

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: _____/26-VTB1.DV/

V/v: “Thuê dịch vụ tư vấn thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa năm 2026”

Đơn hàng DVN-DV-136/26-VTB-DA-TTH

Dự án Đại Hùng Nam

Căn cứ vào nhu cầu của Liên Doanh Việt – Nga Vietsovpetro và khả năng cung cấp dịch vụ “Thuê dịch vụ tư vấn thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa năm 2026” của công ty.....

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm 2026, Chúng tôi, đại diện cho các Bên ký Hợp đồng này, gồm có:

BÊN A: LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO

Địa chỉ : 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại : 84 254 3839871
Fax : 84 254 3839857
Tài khoản : 008.100.000001.1 – Ngân hàng TMCP Ngoại thương – CN Vũng Tàu
Mã số thuế : 3500102414
Do ông : **Dương Bình Minh** - Giám đốc XN Vận tải biển & Công tác lặn
(Theo ủy quyền số 71/UQ-PL ngày 06/01/2026 của Tổng Giám đốc Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro)

BÊN B:

Địa chỉ :
Điện thoại :
Fax :
Tài khoản số:
Mã số thuế :
Do ông :

Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp đồng này với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- 1.1 Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý cung cấp "Thuê dịch vụ tư vấn thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa" (sau đây gọi tắt là "Dịch vụ") cho Bên A phù hợp với Phụ lục 1 - Yêu cầu kỹ thuật và là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.

- 2.1. Thời gian thực hiện Hợp đồng:

- Thời gian thực hiện khảo sát lên kế hoạch: Không quá 03 ngày sau khi gửi thông báo trúng thầu.

- Thời gian hoàn thành công việc trong vòng **45 ngày** kể từ ngày khi gửi thông báo trúng thầu. Trong đó:
 - + Sau 30 ngày có thiết kế phục vụ mua sắm vật tư hoán cải
 - + 15 ngày tiếp theo trình duyệt hồ sơ cho VR.

2.2 Địa điểm: Tại trụ sở của bên B/ Trên Tàu Trường Sa (nếu cần thiết)

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.

- 3.1. Bên A có trách nhiệm bố trí nơi làm việc và tạo điều kiện cho các nhân sự của Bên B đến làm việc Tàu Trường Sa (trong trường hợp cần thiết), hỗ trợ cho Bên B thu thập các tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của Hợp đồng, phù hợp với nội dung công việc quy định của Hợp đồng này.
- 3.2. Hỗ trợ bên B thực hiện các thủ tục an toàn theo yêu cầu của Vietsovpetro trước khi tiến hành công việc trên tàu
- 3.3. Giám sát, kiểm tra và cùng bên B lên kế hoạch thực hiện công việc của bên B phù hợp với tiến độ chung của dự án.
- 3.4. Cung cấp cho nhà thầu những tài liệu kỹ thuật liên quan đến dịch vụ nếu có.
- 3.5. Kiểm tra tiến độ dịch vụ trong suốt quá trình nhà thầu thực hiện công việc
- 3.6 Sau khi Dịch vụ nêu trong Điều 1 của Hợp đồng này được hoàn thành, đại diện các Bên lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành Dịch vụ trình lãnh đạo Bên A phê duyệt.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- 4.1. Bên B bằng nhân lực, phương tiện, chi phí của mình đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu nội dung công việc như quy định của Hợp đồng này và chịu trách nhiệm về chất lượng của Dịch vụ. Bên B có trách nhiệm bảo quản tài sản, tất cả các tài liệu mà Bên A giao trong thời gian làm việc tại Bên A.
- 4.2. Đảm bảo cung cấp đủ nhân sự với số lượng người được liệt kê cụ thể tại Phụ lục 2 phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu của Hợp đồng. Vì lý do bất khả kháng mà các vị trí nhân sự do Bên B đã đề xuất không thể tham gia thực hiện Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm thay thế nhân sự đó và giá trị Hợp đồng không đổi. Trong trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì Bên B phải thông báo, đề xuất nhân sự thay thế bằng văn bản cho Bên A và phải được sự chấp thuận của Bên A. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn theo bảng mô tả công việc trong hồ sơ mời thầu.
- 4.3 Trường hợp nhân sự của nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu công việc theo Hợp đồng thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự đó. Kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của Bên A, trong vòng 7 ngày làm việc Bên B phải thực hiện ngay việc thay thế nhân sự có năng lực và kinh nghiệm, nhân sự này phải được Bên A chấp nhận bằng văn bản. Mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu. Bên B không được thay đổi nhân sự đang thực hiện dịch vụ khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- 4.4. Bên B phải thực hiện theo tiến độ đã thống nhất. Hàng tuần, nhà thầu phải báo cáo công việc đã thực hiện và dự kiến công việc tuần ngày tiếp theo cho đại diện Bên A. Tất cả các tài liệu và bản vẽ thiết kế phải được kiểm tra và ký xác nhận bởi Bên B trước khi xuất trình cho Bên A để xem xét và cho ý kiến (Phụ lục 3) trước khi trình VR phê duyệt.
- 4.5. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới việc thực hiện Dịch vụ mà Bên B cung cấp. Bên B chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi lỗi được xác

định là do Bên B trực tiếp gây ra, và không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại gián tiếp, hệ quả hoặc phát sinh từ Bên A.

- 4.6. Bên B phải chịu trách nhiệm an toàn cho các nhân viên của đơn vị trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ và tuân thủ qui định ra vào cảng (Tàu Trường Sa) của VSP.
- 4.7. Làm việc với đăng kiểm VR để đảm bảo **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa** thỏa mãn theo yêu cầu của đăng kiểm. Phí đăng kiểm sẽ được Bên B chi trả.
- 4.8 Bên B có trách nhiệm tính toán, thiết kế, trình phê duyệt đăng kiểm các hạng mục đã đề cập bao gồm nhưng không giới hạn liên quan đến việc hoán cải, cập nhật sân bay trực thăng của tàu theo quy định bởi đăng kiểm Việt Nam và các tiêu chuẩn, quy chuẩn Quốc tế liên quan.
- 4.9. Cho phép nhân sự Bên A kiểm tra công việc nếu cần. Trong trường hợp được sự cho phép của Bên A, Bên B cho phép các cơ quan chức năng kiểm tra Công việc tại Công trường nếu cần thiết
- 4.10 Xem xét, rà soát và kiểm tra các thông tin, tài liệu do BÊN A cung cấp. Nếu phát hiện ra những lỗi hay sự sơ suất thì BÊN B có trách nhiệm thông báo ngay cho BÊN A để BÊN A xem xét và giải quyết kịp thời
- 4.11 Tuân thủ các quy định về quản lý môi trường, “*Quy chế về quản lý An toàn – Sức khỏe – Môi trường đối với các nhà thầu làm việc trên các công trình của Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro*” số VSP-000-ATMT-448, Rev.5 đã được Tổng Giám đốc Vietsovpetro phê duyệt, quy định về an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường của Bên A trong thời gian tiến hành công việc
- 4.12. Khi thực hiện Hợp đồng, Bên B phải đảm bảo bằng chi phí của mình phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và các loại bảo hiểm khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này và theo quy định của luật pháp Việt Nam hiện hành.
- 4.13. Hoàn thành công việc theo đúng tiến độ quy định tại Hợp đồng này

ĐIỀU 5: NGHIỆM THU DỊCH VỤ

5.1. Căn cứ nghiệm thu dịch vụ **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa** (Phụ lục 4):

- Hợp đồng **sửa chữa khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa** ;
- Nhiệm vụ lập Hồ sơ **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa** của Bên A phê duyệt, các tài liệu đề xuất bổ sung (nếu có) của nhà thầu đối với công việc tư vấn **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa** được Bên A phê duyệt;
- Hồ sơ **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa**, bao gồm:
 - Hồ sơ đã được phê duyệt bởi Đăng Kiểm VR cho các tài liệu phục hồi thiết kế sân bay sau sửa chữa.
 - Biên bản khảo sát tình trạng kỹ thuật của sân bay.
 - Danh mục các vật tư cần thay thế của sân bay
 - Quy trình sửa chữa sân bay theo yêu cầu của cơ quan Đăng kiểm VR (nếu cần).
 - Và các tài liệu khác có liên quan

Hồ sơ được gửi kèm 01 bản mềm (file scan) và 03 bản cứng

5.2. Nghiệm thu dịch vụ được tiến hành 01 lần, sau đã khi Bên A nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm thiết kế do Bên B cung cấp, Bên A (tàu Trường Sa, Phòng BDKT&SC và được Lãnh đạo Bên A phê duyệt) căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức

nghiệm thu dịch vụ. Những sai sót trong sản phẩm thiết kế Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

ĐIỀU 6: QUYỀN SỞ HỮU VÀ BẢO MẬT

- 6.1. Bên B hiểu rằng tất cả các thông tin thu thập được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này luôn là tài sản có giá trị lớn của Bên A. Tất cả các thông tin này sẽ không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- “Thông tin” ở điều này có nghĩa là tất cả các thông tin, tin tức, hình vẽ, thiết kế, tài sản trí tuệ, phương pháp, công thức, bí quyết sản xuất, v.v... dưới bất kỳ một dạng diễn đạt nào liên quan đến Hợp đồng này. “Thông tin” trong điều khoản này không bao gồm các thông tin mà Bên B đã biết trước, công khai, hoặc do Bên B độc lập phát triển mà không sử dụng thông tin mật của Bên A.
- 6.2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của Hợp đồng đã ký với Bên A cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng đó.
- 6.3. Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm chế độ bảo mật được quy định tại Hợp đồng này. Trừ khi việc vi phạm đó phát sinh do lỗi của Bên A, hoặc do các nguyên nhân khách quan nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Bên B.
- 6.4. Điều khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng đã kết thúc.

ĐIỀU 7: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

7.1. Giá trị Hợp đồng:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Công việc bao gồm nhưng không hạn chế việc lập hồ sơ thiết kế phục hồi sân bay trực thăng của tàu Trường Sa thỏa mãn yêu cầu của đăng kiểm Việt Nam gồm:	Trọn gói	1		
1.1	Khảo sát tại tàu	Trọn gói	1		
1.2	Cập nhật chung theo các tiêu chuẩn	Trọn gói	1		
1.3	Kết cấu	Trọn gói	1		
1.4	Phòng điều khiển & phòng điện cho trực thăng	Trọn gói	1		
1.5	Cung cấp điện, thông tin liên lạc và tín hiệu	Trọn gói	1		
1.6	Danh sách thiết bị và vật liệu	Trọn gói	1		
1.7	-Đưa ra nội dung về việc cải tạo và gia cố	Trọn gói	1		

	- Cung cấp danh mục trang thiết bị, vật tư cần mua sắm bổ sung để thay thế, cải tạo, sửa chữa theo phương án đề xuất				
1.8	Các công việc khác liên quan đến việc phục hồi sân bay trực thăng của tàu (nếu có yêu cầu của đăng kiểm VR).	Trọn gói	1		
1.9	Lập bảng kế hoạch khai thác sân bay trực thăng theo tài liệu kỹ thuật sân bay sau phục hồi Trình Bên A	Trọn gói	1		
2	Phê duyệt Bản vẽ và hồ sơ kỹ thuật: Tất cả tài liệu và bản vẽ phải được VR xem xét và phê duyệt. Bàn giao toàn bộ hồ sơ tài liệu cho chủ tàu	Trọn gói	1		
Tổng giá trị hợp đồng chưa bao gồm VAT					
Thuế VAT (8%)					
Tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT					

Tổng giá trị của hợp đồng trọn gói là:**đồng**.

Bằng chữ:

Trong đó:

- Giá trị dịch vụ: đồng.

- Thuế GTGT: đồng.

Thuế GTGT khi thanh toán có thể được điều chỉnh theo Luật thuế GTGT hiện hành tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Giá Hợp đồng đã bao gồm:

- Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ công tác khảo sát, kiểm định chất lượng, chi phí quản lý, chi phí dịch thuật, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế GTGT và các chi phí cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện toàn bộ công việc thể hiện tại Điều 4; Phụ lục 1 – Yêu cầu kỹ thuật và các yêu cầu khác trong Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế:

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn lập Hồ sơ **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa** sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.
- Chi phí phê duyệt Hồ sơ **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa** của đăng kiểm Việt Nam (VR).
- Chi phí đi thực địa.
- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Bên A, xử lý tất cả các vướng mắc trong hồ sơ **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa**.

- Chi phí giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng.
- Chi phí văn phòng phẩm, máy tính, phần mềm, in ấn tài liệu,
- Tất cả các chi phí khác đã nêu trong Yêu cầu kỹ thuật/Phạm vi công việc và Nhiệm vụ **thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa**, Dự thảo Hợp đồng theo Hồ sơ mời thầu và chi phí có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7.2 Thanh toán sẽ được thực hiện theo 01 lần như sau:

Lần 1: Một trăm phần trăm (100%) giá trị hợp đồng được thanh toán trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ dưới đây:

- Công văn đề nghị thanh toán của BÊN B: bản gốc;
- Các tài liệu bản vẽ được VR Phê duyệt: giấy, chứng nhận thẩm định thiết kế hoàn cải: bản gốc;
- Biên Bản Nghiệm Thu dịch vụ thiết kế khôi phục sân bay trực thăng tàu Trường Sa (Phụ lục 4): bản gốc;
- Biên bản bàn giao tài liệu (phụ lục 5): bản gốc

7.3 Trong trường hợp có sự sai sót, mâu thuẫn hoặc khiếm khuyết trong các văn bản hồ sơ chứng từ, BÊN A sẽ thông báo cho BÊN B trong vòng 10 ngày kể từ khi BÊN A nhận được bộ hồ sơ chứng từ thanh toán nêu trên. BÊN B trong vòng 15 ngày phải có hiệu chỉnh, sửa đổi lại cho phù hợp và thời gian thanh toán đương nhiên được kéo dài thêm tương ứng.

7.4 Thanh toán tiền thuế nhập khẩu và thuế Giá trị gia tăng (VAT) được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính tại thời điểm xuất hóa đơn.

7.5 Số tài khoản giao dịch theo hợp đồng này của BÊN B:

- Tài khoản số:
- Người thụ hưởng:

7.6 Phí chuyển tiền do BÊN A chịu.

ĐIỀU 8: ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG

8.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh Hợp đồng này thì trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh Hợp đồng của Bên A hoặc Bên B, Bên nhận được đề nghị điều chỉnh có trách nhiệm xem xét các yêu cầu điều chỉnh này. Việc điều chỉnh Hợp đồng phải được hai Bên thỏa thuận bằng văn bản.

8.2. Trong trường hợp cần thiết để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dịch vụ hoặc trong trường hợp Bên A cần thay thế nhân sự đáp ứng yêu cầu của dịch vụ, Bên A có quyền yêu cầu Bên B tăng cường nhân sự theo yêu cầu. Các nhân sự được tăng cường hay thay thế phải có đủ năng lực và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Dịch vụ. Việc bổ sung hoặc thay thế nhân sự phải có sự thống nhất giữa hai bên và nếu phát sinh chi phí, hai bên sẽ thỏa thuận điều chỉnh phù hợp. Việc bổ sung nhân sự không làm tăng tổng giá trị của Hợp đồng nếu không có thỏa thuận bằng văn bản.

8.3 Trong trường hợp cần thiết để phù hợp với thực tế hay liên quan đến hiệu quả công việc, Bên A có quyền thay đổi khối lượng công việc. Mọi thay đổi khối lượng công việc phải được lập thành văn bản ký bởi đại diện có thẩm quyền hai Bên và là cơ sở để điều chỉnh tiến độ, nhân sự và chi phí thực hiện Hợp đồng (nếu có).

8.4 Trong trường hợp bên A yêu cầu Bên B thay đổi tổng khối lượng công việc, Bên A sẽ gửi thư thông báo cho Bên B kèm theo nội dung cụ thể và lý do thay đổi, thư do đại diện có thẩm

quyền của Bên A ký và là cơ sở để hai bên thỏa thuận điều chỉnh tiến độ, nhân sự và chi phí thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN PHẠT CHẬM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI.

- 9.1 Nếu BÊN B vi phạm về tiến độ thực hiện HỢP ĐỒNG qui định tại Điều 2.1 của hợp đồng này mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của BÊN A gây ra, Bên B sẽ bị phạt như sau

0,5%/ngày trên tổng giá trị Hợp đồng.

Tổng số tiền phạt không vượt quá 8% tổng giá trị Hợp đồng.

- 9.2 Nếu việc thực hiện Dịch vụ bị chậm trễ được hai Bên xác định bằng văn bản do lỗi của Bên A thì thời hạn thực hiện Dịch vụ của Hợp đồng này sẽ được gia hạn thêm thời gian chậm trễ đó và là căn cứ để không tính phạt Bên B.

- 9.3 Trong trường hợp nếu Bên B:

- Chậm bắt đầu thực hiện công việc hơn 02 (hai) tuần so với ngày ghi ở Điều 2.1 của Hợp đồng này mà không có lý do giải trình hợp lý được Bên A chấp nhận, và không có lý do chính đáng do các nguyên nhân khách quan hoặc do lỗi của Bên A;
- Chậm hoàn thành thực hiện công việc trên 16 ngày so với thời gian ghi nhận ở Điều 2.1 của Hợp đồng này mà không có lý do giải trình hợp lý được Bên A chấp nhận sau khi đã được Bên A nhắc nhở bằng văn bản và Bên B không có biện pháp khắc phục trong thời hạn hợp lý.

Khi đó Bên A có quyền huỷ Hợp đồng và Bên B phải chịu phạt vi phạm với mức do hai Bên thỏa thuận nhưng không quá 8% tổng giá trị vi phạm của Hợp đồng. Trong trường hợp này các khoản tiền phạt vi phạm ghi ở Điều 9.1 sẽ không áp dụng.

- 9.4 Để thu hồi khoản tiền phạt vi phạm chỉ được thực hiện sau khi hai bên thống nhất bằng văn bản về căn cứ, mức phạt và trách nhiệm cụ thể, Bên A sẽ toàn quyền:

- a. Đề xuất khấu trừ khoản tiền phạt vi phạm từ các khoản tiền mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tại Hợp đồng này hoặc theo các hợp đồng khác được ký kết giữa hai Bên;
- b. Bằng văn bản, yêu cầu Bên B thanh toán. Trong mọi trường hợp, Bên B cam kết nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình cho Bên A.

- 9.5 Giá trị Hợp đồng bị vi phạm ghi ở điều này là giá trị không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

- 9.6 Trong trường hợp Bên B không thực hiện cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 1, 4 thì Bên

A có quyền:

- Chỉ định bên thứ 3 có khả năng cung cấp dịch vụ. Trong trường hợp đó Bên B có trách nhiệm ký hợp đồng với bên được chỉ định để tiếp tục thực hiện công việc cung cấp cho bên A. Hoặc;
- Trực tiếp ký hợp đồng thuê dịch vụ của Bên thứ 3 để tiếp tục thực hiện công việc của hợp đồng, Trong trường hợp đó Bên B phải trả khoản tiền chênh lệch và các chi phí liên quan nếu có. Hoặc;
- Tự thực hiện dịch vụ bằng chuyên gia, chi phí của mình và Bên B phải trả cho Bên A đầy đủ các chi phí thực tế phát sinh này.

- 9.7 Trường hợp sau đây Bên A không được phạt chậm:

- Bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.
- Bất kỳ sự chậm trễ nào được chấp thuận bởi Bên A theo quy định tại Hợp đồng này.

- Trong khi thực hiện công việc bất cứ thời gian chậm trễ được ghi nhận bằng văn bản do chờ Bên A cung cấp tài liệu liên quan cần thiết cho công việc.

9.8 Việc bồi thường thiệt hại (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam nhưng tổng giá trị bồi thường thiệt hại của Bên B trong mọi trường hợp không quá 100% giá trị thực tế Bên B nhận được.

Điều 10: TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

10.1 Phụ thuộc vào các quy định dưới đây, không bên nào có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

Bên A có thể tạm ngừng các hoạt động của Bên B liên quan tới việc thực hiện Hợp đồng này tại bất cứ thời điểm nào nếu Bên A phát hiện ra Bên B có lỗi gây ảnh hưởng đến chất lượng và thời hạn thực hiện công việc.

Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng này tại bất kỳ thời điểm nào nếu Bên B gây ảnh hưởng đến chất lượng và thời hạn thực hiện công việc và trong trường hợp Bên B có lỗi nhưng không khắc phục các lỗi đó theo yêu cầu của Bên A trong vòng 04 tuần kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên A.

Trong trường hợp Bên A yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, Bên B có quyền đề nghị Bên A thanh toán theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng đối với phần công việc đã được Bên B thực hiện cho tới thời điểm chấm dứt.

10.2 Tạm ngừng công việc bởi Bên B: Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo bằng văn bản cho Bên A, Bên B có thể tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) cho đến khi Bên A thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Bên B phải thông báo cho Bên A để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Bên A phải xem xét và có ý kiến phản hồi về các vấn đề đã nêu trong thời hạn 07 ngày.

ĐIỀU 11: BẤT KHẢ KHÁNG

11.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang, cấm vận, thiên tai (lũ lụt, bão, lốc xoáy, động đất, sóng thần), hỏa hoạn, dịch bệnh (Epidemic, Pandemic) được WHO/Quốc gia công bố, lệnh phong tỏa Vùng/Quốc gia do Chính quyền sở tại áp đặt...

11.2 Bên gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc không thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng do ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải ngay lập tức thông báo cho bên kia biết, bao gồm cung cấp thông tin, giải trình về sự ảnh hưởng trực tiếp của sự kiện bất khả kháng đến việc vi phạm thực hiện hợp đồng kèm chứng cứ chứng minh, các biện pháp đã được thực hiện để khắc phục vấn đề và giảm thiểu tổn thất. Việc chậm thông báo, cung cấp thông tin và giải trình nếu trễ hơn 10 ngày lịch sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra sẽ làm cho bên gặp bất khả kháng mất quyền miễn trách sau này vì lý do bất khả kháng.

11.3 Văn bản xác nhận của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng là bằng chứng đủ để chứng minh sự kiện và thời gian xảy ra bất khả kháng.

11.4 Trường hợp do hậu quả trực tiếp của sự kiện bất khả kháng mà một Bên trong Hợp Đồng không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo hợp đồng này thì thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài thêm bằng thời gian mà sự kiện bất khả kháng diễn ra.

- 11.5 Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 02 tháng, mỗi bên đều có quyền chấm dứt hợp đồng này mà không phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào cho bên kia.
- 11.6 Các khó khăn trong sản xuất như thiếu vật tư, điện, nhân công, hỏa hoạn, ... không được coi là bất khả kháng và không miễn cho Bên B nghĩa vụ thực hiện dịch vụ muợn; Các thông tin từ trang báo, mạng và các phương tiện truyền thông khác chỉ mang tính chất tham khảo.

ĐIỀU 12: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.

- 12.1 Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa hai bên trên tinh thần hợp tác, hai bên cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau.
- 12.2 Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng thì sẽ được giải quyết bằng Trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Số lượng trọng tài viên là 3 người. Phán quyết của Trung tâm trọng tài là cuối cùng và buộc hai bên phải tuân thủ. Bên thua kiện phải chịu phí trọng tài.

ĐIỀU 13: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.

- 13.1 Những điều không quy định hoặc quy định không đầy đủ trong Hợp đồng này sẽ căn cứ vào luật pháp Việt Nam hiện hành.
- 13.2 Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào đối với hợp đồng này đều phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản.
- 13.3 Không Bên nào được chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này cho Bên thứ ba mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia.
- 13.4 Hợp đồng và các tài liệu dẫn chiếu được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:
- (1) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
 - (2) Thư chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng;
 - (3) Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ Hồ sơ dự thầu của Bên A;
 - (4) Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
- 13.5 Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng và Bên A đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thanh toán cho Bên B, nếu hai bên không có khiếu nại gì coi như hợp đồng đã được thanh lý.
- 13.6 Sau khi kết thúc hợp đồng này, Trong trường hợp Bên A có nhu cầu cần gia hạn hoặc bổ sung Hợp đồng hai Bên sẽ xem xét gia hạn hoặc ký bổ sung Hợp đồng.
- 13.7 Hợp đồng gồm trang và 07 Phụ lục:
- Phụ lục số 1: Yêu cầu kỹ thuật (... trang)
 - Phụ lục số 2: Danh sách nhân sự (01 trang)
 - Phụ lục số 3: Mẫu biên bản phê duyệt tài liệu (01 trang)
 - Phụ lục số 4: Biên bản xác nhận hoàn thành dịch vụ (Nghiem thu) (01 trang)
 - Phụ lục số 5: Mẫu BB bàn giao tài liệu (01 trang)
- được lập thành 05 bản bằng tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

THỎA THUẬN:

VISA:

Phòng Kế Toán:

Phòng Thương Mại:



PHỤ LỤC SỐ 01

YÊU CẦU KỸ THUẬT



PHỤ LỤC SỐ 02

DANH SÁCH NHÂN SỰ

Stt	Chức danh	Tên	Số CCCD
1			
2			
3			
4			



PHỤ LỤC SỐ 03

MẪU BIÊN BẢN PHÊ DUYỆT TÀI LIỆU KỸ THUẬT

Vũng Tàu, Ngày.....

VIETSOVPETRO dưới đây gọi là Bên A và Công ty (gọi là Bên B) nhất trí lập biên Bản này để xác nhận rằng các Tài liệu/tài liệu kỹ thuật chỉ ra dưới đây do Bên B gửi đến đã được xem xét và phê duyệt bởi Bên A hoàn toàn phù hợp với quy định của hợp đồng NO.....ngày...../.....20....

No	Title	VSP review	VSP approval
1			
2			
3			
4			
5			

Biên bản này được làm thành 03 bản có tính chất pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHỤ LỤC SỐ 04

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC

- Căn cứ Hợp đồng số:, ký ngày giữa Công ty và Liên doanh Việt Nga “Vietsovpetro” về việc

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2026:

Bên A:

Bên B:

Xác nhận:....

Đại diện bên A

Đại diện bên B



PHỤ LỤC SỐ 05

MẪU BIÊN BẢN GIAO/ NHẬN TÀI LIỆU

Vungtau, Vietnam

Ngày:

VIETSOVPETRO JOINT VENTURE (Sau đây gọi là Bên A) và Công ty sau đây gọi là Bên B xác nhận rằng bộ tài liệu gốc Tài liệu/tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh và ... bộ copies lưu trong CD-Rom đã được Bên B bàn giao đầy đủ cho Bên A nhận, phù hợp với quy định của hợp đồng No.

Danh mục Tài liệu/tài liệu kỹ thuật như sau(List of Drawings / Technical Documents):

No.	Title/Danh mục
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	
11	
12	
13	
14	
15	
16	
17	
18	
19	
20	

Biên bản này được làm thành 03 bản có tính chất pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

